TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:35/2023/HNGĐ - ST Ngày 30 tháng 6 năm 2023 V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2023 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Tân Y, sinh năm 1999; HKTT: Cụm L, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1998; HKTT: số nhà 36, đường L, khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Chị Y kết hôn với anh Đỗ Tuấn A vào ngày 17/01/2020. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị Y, anh A sống chung cùng gia đình anh A ở số 136, đường L, khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đỗ Tuấn A có

tình cảm với người khác và không quan tâm đến gia đình. Chị Y đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Từ đó dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn không thể hòa giải. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng Chị Y, có hòa giải nhưng không thành.

Hiện hai vợ chồng sống ly thân. Từ khoảng tháng 4 năm 2022, Chị Y chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại phường T, thành phố Từ Sơn. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không liên hệ, không còn tình cảm. Nay Chị Y thấy hai vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không thể hòa giải, không còn tình cảm, đề nghị tòa án cho Chị Y được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A.

- Về con chung: Chị Y, anh A có 01 con chung là cháu Đỗ Thủy T, sinh ngày 24/8/2020. Hiện cháu T đang ở với chị Y. Ly hôn, Chị Y đề nghị được nuôi con chung là cháu Đỗ Thủy T. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Y không đề nghị tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Y không đề nghị tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đỗ Tuấn A không hợp tác, không lên làm việc:

Người làm chứng là ông Đỗ Văn H (bố anh A) trình bày: Anh Đỗ Tuấn A có kết hôn với chị Lê Tân Y vào khoảng năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh A, chị Y sống cùng gia đình ông H. Cuộc sống hàng ngày, ông H không thấy vợ chồng chị Y, anh A có mâu thuẫn gì. Đến khoảng cuối năm 2020, anh A đột ngột bỏ đi Sau đó gia đình có tìm và Anh A có về nhưng rồi lại đi tiếp. Đến nay gia đình không biết địa chỉ, không liên lạc được.

Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2023, ông Nguyễn Văn S – Trưởng khu Thị Chung, phường Kinh Bắc cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Y, anh A sống với nhau tại số nhà 136, đường L, khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Về cuộc sống vợ chồng, địa phương không nắm bắt được chị Y và anh A có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, năm 2020, anh A bỏ nhà đi mà không biết nguyên nhân. Từ đó anh A có về nhưng sau đó lại tiếp tục đi. Gia đình và địa phương không liên lạc được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A và đề nghị được nuôi con chung là cháu Đỗ Thủy T, sinh ngày 24/8/2020. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ chị Y không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quyết định và giấy triệu tập của tòa án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lê Tân Y được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A

- Về con chung: Xử chị Y được nuôi con chung là cháu Đỗ Thủy T, sinh ngày 24/8/2020. Về cấp dưỡng nuôi con: do đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Người không nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Lê Tân Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung vụ án, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Đỗ Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại số nhà 136, đường L, khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Tân Y và anh Đỗ Tuấn A kết hôn vào ngày 17/01/2020. Trước khi kết hôn anh chị đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó đến khoảng tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời

khai của chị Y là do anh A có tình cảm với người khác nhưng chưa được xác định. Tuy nhiên, Anh Đỗ Tuấn A đã bỏ nhà đi từ khoảng cuối năm 2020 mặc dù có về nhưng chỉ được thời gian ngắn lại tiếp tục bỏ đi. Chị Y, gia đình chồng và địa phương không biết địa chỉ, không liên lạc được. Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh A bỏ đi thời gian đã lâu mà không liên lạc, không về đoàn tụ với chị Y đã thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng có phát sinh và đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dào. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Lê Tân Y được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A.

[2] Về con chung: Chị Lê Tân Y và anh Đỗ Tuấn A có 01 con chung là cháu Đỗ Thủy T, sinh ngày 24/8/2020. Hiện cháu Thủy Tiên đang ở với chị Y. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện cháu Đỗ Thủy T còn nhỏ (chưa đủ 03 tuổi) cần sự chăm nom của người mẹ nên cần giao cháu cho chị Lê Tân Y nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không đề nghị tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Tân Y phải phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273, 331, 333 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Tân Y được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Tân Y nuôi con chung là cháu Đỗ Thủy T, sinh ngày 24/8/2020. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở

3. Về tài sản, công nợ: Không đặt ra giải quyết

4. Về án phí dân sự: Chị Lê Tân Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001705 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Trường Trung

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Phú **Bùi Quang Hợi** **Phạm Trường Trung**